

Số: 132-2/KH- NAN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 3814/SGDĐT-VP ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023;

Trường THPT Nguyễn An Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ chủ trương chuyển đổi số, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo, đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) Ngành; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, điều hành công việc và các hệ thống thông tin dùng chung khác để hỗ trợ chuyển đổi số; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

- Chủ động rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác của ngành, sẵn sàng ứng phó những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

- Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án và Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm

a) Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai chương trình “chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

b) Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GD&ĐT TP.HCM giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1411/QĐ-UBND.

d) Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

e) Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021- 2030”.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới PPDH ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ kho học liệu số dùng chung của Ngành và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Nghiên cứu việc triển khai thư viện thông minh, thư viện điện tử, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành

- a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số.
- b) Thực hiện hiệu quả các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

- a) Đảm bảo dữ liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu đáp ứng các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, dự báo, báo cáo,... và các kỳ thi của Thành phố và của Bộ.
- b) CSDL của trường phải tuân thủ các quy định của Ngành¹.
- c) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định² và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

5. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục

Hướng dẫn và thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến của Ngành:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 3;
- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ 4;
- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4.

Thực hiện tốt thủ tục chuyển trường trực tuyến (chưa phải dịch vụ công trực tuyến) do Sở GD&ĐT triển khai.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối với phần mềm quản lý tài chính của Ngành Giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

¹ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT quy định về CSDL GDĐT; Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDDT của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 645/QĐ-SGDĐT ngày 24/3/2022 ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống CSDL GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh.

² Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy - học trực tuyến theo quy định, phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường và thực tiễn với một số lưu ý:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy - học trực tuyến phù hợp nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS), giúp học sinh học chủ động hơn.

- Tăng cường tập huấn cho cán bộ, giáo viên kỹ năng quản lý và tổ chức dạy - học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra, đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ.

b) Xây dựng phương án xây dựng thư viện thông minh, hệ thống thư viện điện tử.

c) Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (phòng học tiên tiến, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email.

b) Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả việc họp trực tuyến.

d) Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục.

d) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (STEM/STEAM) theo quy định.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác.

b) Rà soát, cập nhật, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong trường

a) Tiếp tục tham gia bồi dưỡng giáo viên toàn ngành chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua hệ thống LMS (*Learning Management System*); bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng, sử dụng CNTT trong dạy học thông qua các khoá đào tạo, tập huấn thường xuyên.

- Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”, thí điểm tổ chức dạy Tin học theo chuẩn ICDL trong học sinh lớp 10.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại trường.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học và làm việc trực tuyến; triển khai gói bảo trì đảm bảo hạ tầng viễn thông đường truyền đáp ứng nhu cầu làm việc và các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân. Lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 3814/SGDDĐT-VP ngày 12/10/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, xuất phát từ lợi ích của học sinh, của trường nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách điện tử ngay từ đầu năm học 2022 - 2023.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai hiệu quả kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Vận động tài trợ giáo dục để thực hiện Kế hoạch.

2. Phó Hiệu trưởng chuyên môn

- Tổ chức tập huấn sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên.

- Giám sát, kịp thời tham mưu việc triển khai dạy môn Tin học theo chuẩn ICDL.

- Quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng dạy - học trực tuyến, sử dụng học liệu số,... trong nhà trường.

3. Phó Hiệu trưởng cơ sở vật chất

- Rà soát, kịp thời đề xuất nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng: hệ thống internet, phòng học Tin học, trang thiết bị, máy vi tính các phòng chức năng, các phần mềm và trang web của trường,... đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

4. Giáo viên

- Tham gia tập huấn bồi dưỡng theo điều động của nhà trường; tích cực đổi mới, sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng CNTT để đổi mới dạy - học.

- Tham gia xây dựng hệ thống học liệu số của trường.

5. Nhân viên phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục năm học 2022 - 2023.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục cho Sở GD&ĐT đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Cấp ủy Chi bộ;
- BLĐ, HĐCM; Tổ CM, tổ VP;
- GV, NV, HS trường;
- Công khai trên web trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ CCHC.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Trung